TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 267/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2025, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 102/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025.

- Nguyên đơn: Chị Đặng Hồng M, sinh năm 1996; thường trú: Khóm G, phường N, thành phố Cần Thơ; tạm trú: 17/A81, tổ A, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Minh T, sinh năm 1991; thường trú: ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: nhà trọ Nguyễn Thị Thanh H, số A đường Đ, khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ làm việc: Công ty Y; địa chỉ: số A, đường số A, KCN V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Hồng M1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Đoàn Minh T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 101/2015, Quyển số 01/2015, cấp ngày 25/11/2015 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không thông cảm và thấu hiểu cho nhau, không tôn trọng nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Đến nay chị M không còn tình cảm yêu thương anh T, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị M có đơn khởi kiện ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Minh T1, sinh ngày 25/05/2016 và Đoàn Minh Q, sinh ngày 12/06/2018. Hiện các cháu đang do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Minh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành đăng B để thông báo cho anh T biết nhưng anh T vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị M có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh T đã được Tòa án đăng báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Đặng Hồng M và anh Đoàn Minh T là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T xảy ra trong một thời gian dài, rất nghiêm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, hiện tại chị M không còn tình cảm với anh T và đã sống ly thân, do đó cần giải quyết ly hôn cho chị M. Về con chung: Hiện tại các con chung đang do chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, phát triển tốt. Do đó, để tránh làm xáo trộn cuộc sống ổn định của các cháu nên cần tiếp tục giao cho chị M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Yêu cầu khởi kiện của chị M về yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Hồng M khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với anh Đoàn Minh T. Theo kết quả xác minh của Công an phường D, thành phố Hồ Chí Minh, thì anh T sinh năm 1991, có địa chỉ tạm trú tại nhà trọ bà Nguyễn Thị Thanh H, số A đường Đ, khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án tiến hành đăng báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều luật trên.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn số 101/2015, Quyển số 01/2015, cấp ngày 25/11/2015 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng, tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Sau một thời gian chung sống, mâu thuẫn giữa bắt đầu nảy sinh, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không thông cảm và thấu hiểu cho nhau, không tôn trọng nhau. Chị M và anh T đã ly thân nhiều năm. Chị M và anh T không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị M và anh T ly hôn, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị M là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị M và anh T có 02 con chung tên Đoàn Minh T1, sinh ngày 25/5/2016 và Đoàn Minh Q, sinh ngày 12/6/2018. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị M thấy rằng: Đoàn Minh T1, sinh ngày 25/5/2016 (hơn 09 tuổi) và cháu Đoàn Minh Q, sinh ngày 12/6/2018 (hơn 07 tuổi), cả 02 cháu hiện đang do chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cả 02 cháu đều phát triển tốt. Do đó, để tránh làm xáo trộn cuộc sống ổn định của các cháu và tâm sinh lý phát triển bình thường của các cháu nên cần tiếp tục giao cho chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đoàn Minh T1 vaà cháu Đoàn Minh Q, phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Về lệ phí đăng báo: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 36, 39, 147, 180, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Hồng M đối với anh Đoàn Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Hồng M được ly hôn với anh Đoàn Minh T.

- Về con chung: Chị Đặng Hồng M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Đoàn Minh T1, sinh ngày 25/5/2016 và Đoàn Minh Q, sinh ngày 12/6/2018. Anh Đoàn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Đoàn Minh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đặng Hồng M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đoàn Minh T. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Hồng M về việc không yêu cầu anh Đoàn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Hồng M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007192 ngày 04/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: chị Đặng Hồng M phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân